

Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Quốc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Văn Quốc T và bà Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Đặng Văn Quốc T và bà Trần Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung: Ông T và bà D thống nhất vợ chồng có tài sản chung là 03

chỉ vàng 24 kara (tương đương số tiền 15.900.000 đồng) chia mỗi người được hưởng 1,5 chỉ vàng 24 kara quy ra thành tiền bằng 7.950.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Trần Thị D có nghĩa vụ hoàn lại cho ông T giá trị của 1,5 chỉ vàng 24 kara là 7.950.000đ (*Bảy triệu chín trăm năm chục nghìn đồng*).

- Thời gian và phương thức trả: Hai bên thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về con chung và nợ chung: Ông T và bà D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Trần Thị D chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có vùng điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị D được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Đặng Văn Quốc T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Trường đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012798 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị D chịu 198.750 đồng nhưng bà D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có vùng điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đặng Quốc T phải chịu 198.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Trường đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0012798 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông T số tiền còn chênh lệch là 26.250 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- UBND xã H, huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Mộng Tiên**